

Số: *2109*/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày *01* tháng *9* năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 – 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 110-KH/TU ngày 15/10/2019 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Chương trình số 129-CTr/TU ngày 11/3/2020 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 35/TTr-SKH-CN ngày 07 tháng 07 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 – 2030 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Đưa năng suất trở thành động lực phát triển quan trọng trong các ngành, lĩnh vực, thông qua việc ứng dụng các thành tựu mới của khoa học, công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất tiên tiến, kết hợp với



nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, phù hợp xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

b) Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp trong nghiên cứu, đổi mới, chuyển giao và ứng dụng công nghệ để nâng cao năng suất; xây dựng kế hoạch nâng cao năng suất lao động, năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu đến năm 2025

- Góp phần đạt mục tiêu tăng năng suất lao động bình quân trên 7%/năm.
- Góp phần đạt mục tiêu đóng góp của khoa học công nghệ thông qua TFP, đóng góp trên 45% vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh.
- Từ 01 đến 02 huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.
- Có ít nhất 01 Doanh nghiệp quy mô lớn (tập đoàn, tổng công ty...) triển khai xây dựng và thực hiện kế hoạch năng suất.
- Tối thiểu 20 doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh xây dựng và triển khai các dự án điểm về cải tiến năng suất, thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nâng cao năng suất.
- Hình thành các câu lạc bộ cải tiến năng suất cho sinh viên tại ít nhất 01 trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, góp phần gắn kết hoạt động nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng, thực hành về năng suất với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động.
- Tăng cường đào tạo kiến thức năng suất chất lượng cho lực lượng chủ chốt thực hiện Kế hoạch thuộc các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị sự nghiệp, các trường đại học,...), trong đó đào tạo chứng nhận đạt tiêu chuẩn cho khoảng 10 chuyên gia năng suất chất lượng tại tỉnh.

b) Mục tiêu đến năm 2030

- Góp phần đạt mục tiêu tăng năng suất lao động bình quân trên 7,5%/năm.
- Góp phần đạt mục tiêu đóng góp của khoa học công nghệ thông qua TFP, đóng góp trên 50% vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh.
- Từ 03 – 04 huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.
- Có ít nhất 02 Doanh nghiệp quy mô lớn (tập đoàn, tổng công ty...) triển khai xây dựng và thực hiện kế hoạch năng suất.
- Tối thiểu 30 doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh xây dựng và triển khai các

dự án điể̃m về cải tiến năng suất, tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nâng cao năng suất.

- Hình thành các câu lạc bộ cải tiến năng suất cho sinh viên tại ít nhất 02 trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, gắn kết chặt chẽ hoạt động nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng, thực hành về năng suất với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động.

- Tăng cường đào tạo kiến thức năng suất chất lượng cho lực lượng chủ chốt thực hiện Kế hoạch thuộc các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị sự nghiệp, các trường đại học,...), trong đó đào tạo chứng nhận đạt tiêu chuẩn cho khoảng 20 chuyên gia năng suất chất lượng tại tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Triển khai, thực hiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Triển khai bộ chỉ tiêu đo lường năng suất gắn với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của quốc gia vào các cấp, các ngành, lĩnh vực của tỉnh và doanh nghiệp.

b) Thực hiện cập nhật cơ sở dữ liệu về năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để chia sẻ thông tin, dữ liệu về ứng dụng các tiến bộ công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất mới, tiên tiến, chuyên gia năng suất, năng suất quốc gia, năng suất doanh nghiệp.

c) Tham gia cùng Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng, điều chỉnh và bổ sung cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp áp dụng thử nghiệm các tiến bộ công nghệ, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất mới, tiên tiến, nhằm ứng dụng nhanh, hiệu quả các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

d) Định kỳ nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thực trạng năng suất, hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, hoạt động đào tạo, hoạt động cải tiến năng suất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để xây dựng kế hoạch chi tiết hàng năm, 05 năm về đào tạo, phát triển kỹ năng và hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất.

2. Phát triển các hoạt động nghiên cứu, tư vấn, đào tạo và các tổ chức hỗ trợ hoạt động năng suất

a) Xây dựng, triển khai các nội dung nghiên cứu và tư vấn về năng suất

- Xây dựng, triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, đánh giá các yếu tố tác động nâng cao năng suất; đề xuất các giải pháp nâng cao năng suất trong từng ngành, lĩnh vực cụ thể để phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Nghiên cứu các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất mới, tiên tiến phù hợp với thực trạng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để áp dụng

tại các tổ chức, doanh nghiệp điểm trên địa bàn tỉnh; tập trung vào các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất dựa trên nền tảng số và đổi mới sáng tạo. Triển khai các chương trình đánh giá năng lực quản trị, quản lý năng suất, quản lý chuyển đổi số và quản lý đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.

- Tổ chức triển khai, áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 56000 về quản lý đổi mới sáng tạo, các mô hình, công cụ cải tiến năng suất trong lĩnh vực chuyên ngành (năng suất dịch vụ công, năng suất xanh, năng suất bền vững).

b) Triển khai các hoạt động đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng kiến thức để nâng cao năng suất

- Phối hợp các tổ chức có liên quan xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về năng suất, chương trình hướng nghiệp tại một số trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở gắn kết chặt chẽ với nhu cầu của một số doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu công nghệ cao; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về năng suất trong khối sinh viên các trường đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đào tạo, phát triển chuyên gia năng suất tại địa phương theo tiêu chuẩn chuyên gia năng suất của Việt Nam.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực theo hướng đào tạo thực hành, mô phỏng về cải tiến năng suất.

- Tổ chức các chương trình, khóa đào tạo về các giải pháp nâng cao năng suất, chuyển đổi số, sản xuất thông minh, giao thông thông minh, đô thị thông minh, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

c) Nâng cao năng lực các tổ chức hỗ trợ hoạt động năng suất

- Hình thành, phát triển các tổ chức hỗ trợ hoạt động năng suất trên địa bàn tỉnh gắn kết với các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp. Tổ chức hoạt động hợp tác, kết nối giữa các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cung cấp giải pháp công nghệ, công nghệ thông tin tham gia vào các dự án điểm về cải tiến năng suất trong các lĩnh vực cụ thể.

- Tạo môi trường thuận lợi cho các tổ chức hỗ trợ hoạt động năng suất tiếp cận các tổ chức và cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

3. Đẩy mạnh việc áp dụng hệ thống quản lý, mô hình, công cụ nâng cao năng suất trong doanh nghiệp

a) Gắn kết chặt chẽ nội dung về năng suất với các kế hoạch thực hiện đề án, nhiệm vụ của các chương trình khoa học, công nghệ cấp tỉnh (Hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh; Đổi mới công nghệ của tỉnh; Chương trình phát triển công nghệ cao; Chương trình phát triển sản phẩm của tỉnh; Chương trình phát triển thị trường khoa học, công nghệ và các chương trình khoa học, công nghệ cấp tỉnh khác,...).

b) Xây dựng, triển khai thí điểm kế hoạch nâng cao năng suất tại một số doanh nghiệp có tính đến khả năng hấp thụ công nghệ và trình độ, quy mô sản

xuất của doanh nghiệp; tổ chức nghiên cứu, đánh giá về vai trò dẫn dắt của các doanh nghiệp này trong việc phát triển phong trào năng suất trên địa bàn tỉnh.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các giải pháp cải tiến năng suất chất lượng cơ bản và nâng cao thông qua các hệ thống quản lý, các tiêu chuẩn, các công cụ cải tiến:

Tư vấn, hướng dẫn xây dựng, áp dụng và đánh giá các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản (ISO 31000; ISO 56000, ISO 27001; ISO 9000, ISO 14000, ISO 45001, ISO 13485; ISO 22000, HACCP, SA 8000, ISO/TS 16949; ISO/IEC 17025; OHSAS 18001; VietGAP, GlobalGAP; GMP; TQM; SMETA, BSCI; CRM; CSR; FSC; SEDEX; KPI; 7 công cụ QC; LEAN SIX SIGMA; 5S; KAIZEN, v.v...), đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng đặc thù cho ngành, lĩnh vực, tiêu chuẩn về các hệ thống quản lý mới được công bố.

4. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về năng suất

a) Xây dựng chương trình truyền thông, phổ biến kiến thức về năng suất, cải tiến năng suất, các kinh nghiệm điển hình cải tiến năng suất trên địa bàn tỉnh.

b) Hàng năm, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tôn vinh tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có đóng góp đối với hoạt động năng suất.

5. Tăng cường các hoạt động hợp tác các địa phương trong nước

a) Tăng cường hợp tác với cơ quan năng suất của các địa phương trong nước.

b) Khuyến khích doanh nghiệp tham gia các dự án hợp tác nghiên cứu về giải pháp nâng cao năng suất, đào tạo, tư vấn, quảng bá và phát triển chuyên gia năng suất với các tổ chức quốc tế (Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), Ngân hàng Thế giới, Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP), Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), Tổ chức năng suất châu Á (APO) và các tổ chức quốc tế khác.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch bao gồm: Tham gia cùng Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xây dựng, triển khai các nội dung nghiên cứu và tư vấn về năng suất; triển khai các hoạt động đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng kiến thức để nâng cao năng suất; các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về năng suất; các hoạt động hợp tác các địa phương trong nước.

Nguồn vốn đầu tư phát triển để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch bao gồm: Tăng cường đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng



nguồn nhân lực theo hướng đào tạo thực hành, mô phỏng về cải tiến năng suất; Nâng cao năng lực các tổ chức khoa học và công nghệ công lập hỗ trợ hoạt động năng suất.

2. Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập dự toán ngân sách hàng năm và quản lý kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan tiến hành lồng ghép, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm để hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất; Đôn đốc các Sở, Ban ngành liên quan và địa phương trong việc xây dựng, triển khai kế hoạch năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh từ năm 2021.

c) Hướng dẫn các Sở, Ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện. Hàng năm, tổng hợp kinh phí sự nghiệp khoa học thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch gửi Sở Tài chính (đối với nhiệm vụ sử dụng kinh phí chi thường xuyên) và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với nhiệm vụ sử dụng vốn đầu tư phát triển).

d) Chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê tỉnh thu thập số liệu, tính chỉ số TFP và phân tích ảnh hưởng của chỉ số TFP đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

đ) Tổ chức sơ kết thực hiện Kế hoạch vào năm 2025 và tổng kết thực hiện Kế hoạch vào năm 2030. Chủ trì, phối hợp các Sở, Ban, ngành, cơ quan liên quan tiến hành kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

2. Các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm:

a) Chỉ định cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện Kế hoạch.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng các chương trình truyền thông, phổ biến kiến thức về năng suất tới cộng đồng và doanh nghiệp, định kỳ hàng năm.

c) Xây dựng và triển khai kế hoạch 5 năm, hàng năm thực hiện Kế hoạch, lồng ghép với các chương trình thuộc thẩm quyền quản lý, phù hợp định hướng nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

d) Lập dự toán ngân sách hàng năm thực hiện Kế hoạch, gửi Sở Khoa học

và Công nghệ để tổng hợp gửi Sở Tài chính bố trí kinh phí theo quy định; huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện Kế hoạch.

đ) Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch trong phạm vi thẩm quyền, chức năng quản lý nhà nước được giao.

3. Các Sở, Ban, ngành khác căn cứ thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước được giao chủ động, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch theo quy định pháp luật.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính tổng hợp, cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển để bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước

5. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng cơ chế quản lý tài chính để thực hiện Kế hoạch nếu cần thiết.

b) Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, dự toán do Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan xây dựng, Sở Tài chính tham mưu kinh phí thực hiện theo thẩm quyền.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp cân đối các nguồn lực, bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện kế hoạch theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước

6. Sở Thông tin và Truyền thông:

Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bằng nhiều hình thức thiết thực và hiệu quả.

7. Cục Thống kê tỉnh:

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cung cấp số liệu của các doanh nghiệp phục vụ cho việc đánh giá hiệu quả của dự án.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có trách nhiệm:

a) Chỉ định cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện Kế hoạch.

b) Triển khai thực hiện Kế hoạch nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, lồng ghép với các chương trình khoa học và công nghệ, chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Bố trí kinh phí, huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện Kế hoạch nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

d) Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phạm vi thẩm quyền, chức năng quản lý nhà nước được giao.

9. Các Hiệp hội doanh nghiệp của tỉnh có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức các hoạt động tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động thúc đẩy nâng cao năng suất trong cộng đồng doanh nghiệp hằng năm.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, xây dựng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ giúp nâng cao năng suất cho doanh nghiệp.

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về năng suất cho doanh nghiệp hằng năm.

10. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Bình Dương:

Phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến truyền thông, phổ biến kiến thức về năng suất tới cộng đồng và doanh nghiệp.

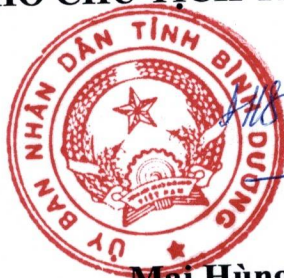
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các Sở, Ban, ngành⁽¹⁹⁾, Cục Thống kê tỉnh;
- Các Hiệp hội doanh nghiệp của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo BD, Đài PTTH, Công TTĐT, TTCB tỉnh;
- LĐVP, Dg, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Mai Hùng Dũng